

Số: 475 /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày 22 tháng 8 năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 55 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN
TẠI CHUNG CƯ LÔ 1-17, PHƯỜNG AN KHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.

Kính gửi: Thuê cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC 1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính: Theo danh sách đính kèm 55 hồ sơ. 1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: ngày 31 tháng 7 năm 2025.
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: Theo danh sách đính kèm 55 hồ sơ. 2.1. Tên: 2.2. Địa chỉ: 2.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có): 2.4. Mã số thuế (nếu có): 2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất 3.1.1. Thửa đất số: 3; Tờ bản đồ số: 68 phường Thủ Thiêm, Tp. Thủ Đức. Nay là Thửa đất số: 3; Tờ bản đồ số: 145 phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh. 3.1.2. Địa chỉ tại: Số 5 đường D6 (Khu đô thị mới Thủ Thiêm), phường Thủ Thiêm, Tp.Thủ Đức (nay là phường An Khánh, Tp.Hồ Chí Minh). Vị trí thửa đất: Vị trí: 2, đường Mai Chí Thọ (đoạn từ hầm Sông Sài Gòn đến nút giao Cát Lái – Xa lộ Hà Nội). 3.1.3. Giá đất

- Giá đất theo bảng giá:m². - Giá đất cụ thể: m² - Giá trúng đấu giá: m² - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất: 3.1.4. Diện tích thửa đất: 11369,5 m² - Diện tích sử dụng chung: 11369,5 m² - Diện tích sử dụng riêng: m² - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m² - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m² - Diện tích đất trong hạn mức: m² - Diện tích đất ngoài hạn mức: m² - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: m² 3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. 3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: 3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: - Ổn định lâu dài ☒ - Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../..... - Gia hạn năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../..... 3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../..... 3.1.9. Hình thức sử dụng đất: 3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT79303 ngày 31 tháng 12 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: <i>Theo danh sách đính kèm 55 hồ sơ.</i> 3.2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình: 3.2.2. Diện tích xây dựng: m² 3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²/diện tích sử dụng: m². 3.2.4. Diện tích sở hữu chung/riêng:. 3.2.5. Số tầng: 24 tầng + 03 hầm + tum thang Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT 3.2.6. Nguồn gốc: 3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: năm 2023.

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến:

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 55 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm

- Hợp đồng mua bán căn hộ; Văn bản chuyển nhượng.
- Biên bản bàn giao nhà.
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Công ty CP Quốc Lộc Phát;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 275/2025 *ng*

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC ✓



Lê Thành Phương

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH 55 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KẾT HỢP NHÀ Ở CAO TẦNG
LÔ 1-17, PHƯỜNG AN KHÁNH, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

Đính kèm Phiếu chuyển số: 415 /PCTT-VPĐK-ĐK ngày 22 / 8 /2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
1	275	Ông: NGUYỄN NGỌC MINH Năm sinh: 1975; CCCD số 086075010377 Địa chỉ: Căn hộ chung cư số T4-05.03, Cao ốc Đảo Kim Cương, phường Bình Trưng, TP.HCM Bà: NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG Năm sinh: 1978; CCCD số 079178026059 Địa chỉ: Căn hộ chung cư số T4-05.03, Cao ốc Đảo Kim Cương, phường Bình Trưng, TP.HCM	A.18.11	Căn hộ số 18.11- Tầng 18 - Tháp A	123.2	133.1	Căn hộ
2	276	Ông/Bà: NGUYỄN THANH THÁI Năm sinh: 1975; CCCD số 024075009226 Địa chỉ: 80/19 Mạc Đĩnh Chi, Phường Tân Định, TP. HCM Bà: NGUYỄN THỊ VÂN Năm sinh: 1982; CCCD số 030182015857 Địa chỉ: 80/19 Mạc Đĩnh Chi, Phường Tân Định, TP. HCM	A.19.03A	Căn hộ số 19.04 (19.03A) - Tầng 19 - Tháp A	66.1	73.8	Căn hộ
3	277	Bà: NGUYỄN THỊ CẨM HƯƠNG Năm sinh: 1984; CCCD số 075184000853 Địa chỉ: 63 Nguyễn Tư Nghiêm, P. Bình Trưng , TP. HCM Ông: NGUYỄN HOÀNG MINH Năm sinh: 1984; CCCD số 083084000363 Địa chỉ: 63 Nguyễn Tư Nghiêm, P. Bình Trưng, TP. HCM	A.19.06	Căn hộ số 19.06 - Tầng 19 - Tháp A	66.1	71.3	Căn hộ
4	563	Ông: NGUYỄN NHƯ LONG Năm sinh: 1985; CCCD số 079085004869 Địa chỉ: 483/10 Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc, TP. HCM Bà: ĐỖ QUỲNH TRANG Năm sinh: 1990; CCCD số 075190000560 Địa chỉ: 8 Đường 8, KP4, phường Thủ Đức, TP. HCM	A.19.07	Căn hộ số 19.07 - Tầng 19 - Tháp A	63.8	69.1	Căn hộ
5	564	Bà: PHẠM THỊ MỸ LINH Năm sinh: 1963; CCCD số 06163001347 Địa chỉ: 9 Trần Nãi, phường An Khánh, TP. HCM	A.19.11	Căn hộ số 19.11 - Tầng 19 - Tháp A	123.4	133.3	Căn hộ
6	565	Bà: CAO THỊ THU THỦY Năm sinh: 1977; CCCD số 068177000080 Địa chỉ: 245/2/28 Bình Lợi, phường Bình Lợi Trung, TP. HCM	A.20.01	Căn hộ số 20.01 - Tầng 20 - Tháp A	73.1	79.1	Căn hộ
7	566	Ông: PHAN NGỌC ANH CƯỜNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 042083000787 Địa chỉ: 11.12 C/c Nguyễn Ngọc Phương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM Bà: NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN Năm sinh: 1985; CC số: 040185021885 Địa chỉ: 11.12 C/c Nguyễn Ngọc Phương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM	A.20.07	Căn hộ số 20.07 - Tầng 20 - Tháp A	63.9	69.1	Căn hộ
8	568	Bà: TRƯƠNG THANH THẢO Năm sinh: 1985; CCCD số 086185014498 Địa chỉ: Khóm 2, phường Duyên Hải, Tỉnh Vĩnh Long	A.20.10	Căn hộ số 20.10 - Tầng 20 - Tháp A	159.8	170.9	Căn hộ
9	569	Ông: NGUYỄN MINH TUẤN Năm sinh: 1978; CCCD số 056078016820 Địa chỉ: 36 Lê Đại Hành, phường Nha Trang, Khánh Hòa	A.21.03	Căn hộ số 21.03 - Tầng 21 - Tháp A	80.8	88.4	Căn hộ
10	570	Ông: NGUYỄN CÔNG DANH Năm sinh: 1986; CCCD số 051086019700 Địa chỉ: B5.05 Tháp B, chung cư The Galleria Residence, số 20 Nguyễn Thiện Thành, phường An Khánh, TP.HCM	A.21.05	Căn hộ số 21.05 - Tầng 21 - Tháp A	64.1	69.4	Căn hộ
11	571	Ông NGÔ DUY HOÀI Năm sinh: 1960; CCCD số: 027060000159 Địa chỉ: số 01, Đường Dân Tộc, Phường Tân Sơn Nhì, TP.HCM Bà BÙI THỊ MINH HÀ Năm sinh: 1957; CCCD số: 048157000071 Địa chỉ: 298 Phan Đình Phùng, Phường Cầu Kiệu, TP.HCM	A.21.12A	Căn hộ số 21.13 (21.12A) - Tầng 21 - Tháp A	79.9	88	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
12	572	Ông: LÊ ANH ĐỨC Năm sinh: 1984; CCCD số: 079084013720 Địa chỉ: 714 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM Bà: LÊ HẠNH QUYÊN Năm sinh: 1983; CCCD số: 079183024950 Địa chỉ: 41/29/3 Nguyễn Oanh, Phường Gò Vấp, TP. HCM	A.22.01	Căn hộ số 22.01 - Tầng 22 - Tháp A	74.8	80.9	Căn hộ
13	573	Ông: LÊ ANH ĐỨC Năm sinh: 1984; CCCD số: 079084013720 Địa chỉ: 714 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM Bà: LÊ HẠNH QUYÊN Năm sinh: 1983; CCCD số: 079183024950 Địa chỉ: 41/29/3 Nguyễn Oanh, Phường Gò Vấp, TP. HCM	A.23.01	Căn hộ số 23.01 - Tầng 23 - Tháp A	73.3	79.4	Căn hộ
14	574	Bà: TRẦN XUÂN DZU Năm sinh: 1974; Số CCCD: 075174000189 Địa chỉ: T3 40-02, C/c Riviera Point, P. Tân Mỹ, Tp.HCM	A.23.02	Căn hộ số 23.02 - Tầng 23 - Tháp A	50.4	54.7	Căn hộ
15	575	Ông: TRẦN HOÀNG NAM Năm sinh: 1987; CCCD số 079087000606 Địa chỉ: 74/38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP.HCM	A.23.03A	Căn hộ số 23.04 (23.03A) - Tầng 23 - Tháp A	65.7	73.6	Căn hộ
16	576	Ông: TRẦN HOÀNG NAM Năm sinh: 1987; CCCD số 079087000606 Địa chỉ: 74/38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP.HCM	A.23.05	Căn hộ số 23.05 - Tầng 23 - Tháp A	64	69.3	Căn hộ
17	577	Ông: NGUYỄN VĂN BÚT Năm sinh: 1965; CCCD số 026065002685 Địa chỉ: 35 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, TP. HCM Bà: VŨ THỊ THU HƯƠNG Năm sinh: 1964; CCCD số 001164014945 Địa chỉ: A.23.07 The Opera Residence, phường An Khánh, TP. HCM	A.23.06	Căn hộ số 23.06 - Tầng 23 - Tháp A	66.1	71.4	Căn hộ
18	578	Ông: NGUYỄN VĂN BÚT Năm sinh: 1965; CCCD số 026065002685 Địa chỉ: 35 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, TP. HCM Bà: VŨ THỊ THU HƯƠNG Năm sinh: 1964; CCCD số 001164014945 Địa chỉ: A.23.07 The Opera Residence, phường An Khánh, TP. HCM	A.23.07	Căn hộ số 23.07- Tầng 23 - Tháp A	64	69.3	Căn hộ
19	579	Bà: NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG Năm sinh: 1976; CCCD số 036176038888 Địa chỉ: A3-16.09 Số 2, Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, TP. HCM Ông: NGUYỄN BÁ HỢP Năm sinh: 1971; CCCD số 079071015428 Địa chỉ: Vinhomes Golden River Số 2, Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, TP. HCM	A.23A.01	Căn hộ số 24.01 (23A.01) - Tầng 24 - Tháp A	104.3	112.8	Căn hộ
20	580	Bà: NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG Năm sinh: 1976; CCCD số 036176038888 Địa chỉ: A3-16.09 Số 2, Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, TP. HCM Ông: NGUYỄN BÁ HỢP Năm sinh: 1971; CCCD số 079071015428 Địa chỉ: Vinhomes Golden River Số 2, Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, TP. HCM	A.23A.02	Căn hộ số 24.02 (23A.02) - Tầng 24 - Tháp A	96.4	106.2	Căn hộ
21	581	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN SƠN GIANG NHÂN Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV, Mã số doanh nghiệp: 0305478714 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/09/2009, thay đổi lần thứ 6 ngày 18/03/2022. Địa chỉ trụ sở chính: 161-163 Ký con, Phường Bến Thành, TP. HCM	A.12.01	Căn hộ số 12.01 - Tầng 12 - Tháp A	72.2	78.6	Căn hộ
22	582	Ông: VŨ NGỌC MẦN Năm sinh: 1957; Số CCCD: 030057001137 Địa chỉ: 29/10 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, TP.Hồ Chí Minh Bà: BÙI THỊ THẢO Năm sinh: 1964; Số CCCD: 030164002693 Địa chỉ: 4/6 Đường 41, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh	A.12B.05	Căn hộ số 14.05 (12B.05) - Tầng 14 (12B) - Tháp A	63.6	69.7	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
23	583	Ông: KHÚC VĂN THÀNH Năm sinh: 1970; CCCD số: 034070020656 Địa chỉ: E2/12 phường Trần Biên, Đồng Nai Bà: TRẦN THỊ ÁI PHƯƠNG Năm sinh: 1976; CCCD số: 075176009223 Địa chỉ: E2/12 phường Trần Biên, Đồng Nai	A.18.12	Căn hộ số 18.12 - Tầng 18 - Tháp A	82.5	88.8	Căn hộ
24	584	Ông: PHẠM TUẤN SƠN Năm sinh: 1981; CCCD số: 001081013795 Địa chỉ: 147 Tổ 10, phường Láng, Hà Nội Bà: NGUYỄN KIM LIÊN Năm sinh: 1983; CCCD số: 010183000054 Địa chỉ: 147 Tổ 10, phường Láng, Hà Nội	B.01.01	Căn hộ số 1.01 - Tầng 1 - Tháp B	199.5	215.8	Căn hộ
25	585	Ông: ĐẶNG MINH THÀNH Năm sinh: 1995; CCCD số 079095007616 Địa chỉ: 45 Xuân Hồng, Phường Bảy Hiền, TP. HCM	B.06.06	Căn hộ số 6.06 - Tầng 6 - Tháp B	71.3	77.5	Căn hộ
26	587	Bà: TRẦN HÀ TRANG Năm sinh: 2005; CCCD số 001305006158 Địa chỉ: 405-A11, phường Thanh Xuân, Hà Nội	B.01.05	Văn phòng số 1.05 - Tầng 1 - Tháp B	80.8	87.4	Văn phòng
27	588	Ông: NGUYỄN ANH TUẤN Năm sinh: 1980; CCCD số 001080024395 Địa chỉ: A-04.12, Tháp A, c/c Sarica, phường An Khánh, TP. HCM Bà: NGÔ NHẬT PHƯƠNG Năm sinh: 1990; CCCD số 056190015628 Địa chỉ: 65 Thích Bửu Đăng, phường Hạnh Thông, TP. HCM	B.06.05	Căn hộ số 6.05 - Tầng 6 - Tháp B	68.9	75.2	Căn hộ
28	589	Ông: CHÂU NHẬT TÀI Năm sinh: 1980; CCCD số 079080026682 Địa chỉ: Số 5, Đường số 15, Phường Bình Phú, TP. HCM Bà: ĐẶNG HOÀNG YẾN Năm sinh: 1985; CCCD số 064185000116 Địa chỉ: Số 5, Đường số 15, Phường Bình Phú, TP. HCM	B.06.03A	Căn hộ số 6.04 (6.03A) - Tầng 6 - Tháp B	161	172.4	Căn hộ
29	590	Bà: HUỖNH MỸ LIÊN Năm sinh: 1962; CCCD số 089162000847 Địa chỉ: 236 Nguyễn Tri Phương, Phường Vườn Lài, TP.HCM	B.01.11	Văn phòng số 1.11 - Tầng 1 - Tháp B	75.4	83.5	Văn phòng
30	591	Ông/Bà: TRƯƠNG QUỐC ANH THU' Năm sinh: 1987; CCCD số: 086187010925 Địa chỉ: 611/85B Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. HCM Ông/Bà: NGUYỄN VĂN HIẾN Năm sinh: 1977; CCCD số: 031077011678 Địa chỉ: 611/85B Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. HCM	B.06.01	Căn hộ số 6.01 - Tầng 6 - Tháp B	90.2	98.7	Căn hộ
31	592	Ông: PHẠM TUẤN SƠN Năm sinh: 1981; CCCD số: 001081013795 Địa chỉ: 147 Tổ 10, phường Láng, Hà Nội Bà: NGUYỄN KIM LIÊN Năm sinh: 1983; CCCD số: 010183000054 Địa chỉ: 147 Tổ 10, phường Láng, Hà Nội	B.02.01	Căn hộ số 2.01 - Tầng 2 - Tháp B	57.7	63.3	Căn hộ
32	593	Bà: HUỖNH MỸ LIÊN Năm sinh: 1962; CCCD số 089162000847 Địa chỉ: 236 Nguyễn Tri Phương, Phường Vườn Lài, TP.HCM	B.05.09	Căn hộ số 5.09 - Tầng 5 - Tháp B	106.3	117.4	Căn hộ
33	594	Bà: TRẦN HÀ TRANG Năm sinh: 2005; CCCD số 001305006158 Địa chỉ: 405-A11, phường Thanh Xuân, Hà Nội	B.02.06	Căn hộ số 2.06 - Tầng 2 - Tháp B	125	132.1	Căn hộ
34	595	Bà: NGUYỄN THỊ THANH NGỌC Năm sinh: 1952; CCCD số 051152000190 Địa chỉ: 15.6 Ruby 1, khu chung cư cao tầng Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cánh, phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM	B.05.06	Căn hộ số 5.06 - Tầng 5 - Tháp B	64.6	71.2	Căn hộ
35	596	Bà: BẠCH MINH MINH Năm sinh: 1987; CCCD số 001187040989 Địa chỉ: Căn hộ C08.11 Chung cư Galleria số 20 Nguyễn Thiện Thành, phường An Khánh, TP.HCM Ông: BẠCH THÀNH HÙNG Năm sinh: 1980; CCCD số 024080002657 Địa chỉ: Căn hộ C08.11 Chung cư Galleria số 20 Nguyễn Thiện Thành, phường An Khánh, TP.HCM	B.05.05	Căn hộ số 5.05 - Tầng 5 - Tháp B	63.2	69.3	Căn hộ
36	597	Bà: HUỖNH MỸ LIÊN Năm sinh: 1962; CCCD số 089162000847 Địa chỉ: 236 Nguyễn Tri Phương, Phường Vườn Lài, TP.HCM	B.02.12A	Căn hộ số 2.13 (2.12A) - Tầng 2 - Tháp B	148.7	158.2	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
37	598	Ông: ĐÀO TRÍ NHÂN Năm sinh: 1996; CCCD số 079096000185 Địa chỉ: 37/44 Trần Đình Xu, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	B.05.02	Căn hộ số 5.02 - Tầng 5 - Tháp B	159.8	173.5	Căn hộ
38	599	Ông: PHẠM TUẤN SƠN Năm sinh: 1981; CCCD số: 001081013795 Địa chỉ: 147 Tô 10, phường Láng, Hà Nội Bà: NGUYỄN KIM LIÊN Năm sinh: 1983; CCCD số: 010183000054 Địa chỉ: 147 Tô 10, phường Láng, Hà Nội	B.02.23	Căn hộ số 2.23 - Tầng 2 - Tháp B	71.7	78.8	Căn hộ
39	600	Ông: ĐÀO TRÍ NHÂN Năm sinh: 1996; CCCD số 079096000185 Địa chỉ: 37/44 Trần Đình Xu, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	B.05.01	Căn hộ số 5.01 - Tầng 5 - Tháp B	121.8	133.7	Căn hộ
40	602	Ông: HÀ ĐỨC TUẤN Năm sinh: 1976; CCCD số 052076000235 Địa chỉ: 57 Đường D2, phường Long Trường, TP. HCM Bà: TRẦN THỊ XONG Năm sinh: 1977; CCCD số 052177000316. Địa chỉ: 39/28A Đường 102, phường Tăng Nhơn Phú, TP.HCM	B.03.03	Căn hộ số 3.03 - Tầng 3 - Tháp B	75.7	81.1	Căn hộ
41	604	Ông: NGUYỄN LÊ HUY Năm sinh: 1977; CCCD số: 001077016580 Địa chỉ: 27 Tô Hiến Thành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội Bà: NGUYỄN THỊ THU HIỀN Năm sinh: 1976; CCCD số: 001176006391 Địa chỉ: 27 Tô Hiến Thành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội	B.03A.19	Căn hộ số 4.19 (3A.19) - Tầng 4 - Tháp B	62.5	69.8	Căn hộ
42	606	Bà: NGUYỄN THỊ HỒNG CÚC Năm sinh: 1992; CCCD số 075192008176 Địa chỉ: P6-B.32.04 VCP 720A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM	B.03A.15	Căn hộ số 4.15 (3A.15) - Tầng 4 - Tháp B	115.9	125.5	Căn hộ
43	608	Ông: HÀ QUANG DŨNG Năm sinh: 1990; CCCD số 026090000606 Địa chỉ: 51 Hàng Gai, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội Bà: VŨ THỊ THANH HUYỀN Năm sinh: 1989; CCCD số 037189004187 Địa chỉ: 51 Hàng Gai, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	B.03.05	Căn hộ số 3.05 - Tầng 3 - Tháp B	75.6	81	Căn hộ
44	609	Bà: ĐINH THỊ HỒNG TÂM Năm sinh: 1977; CCCD số 042177000401 Địa chỉ: 1B F1 Đại Kim- Định Công, Tổ 2, phường Định Công, Hà Nội	B.03A.12A	Căn hộ số 4.13 (3A.12A) - Tầng 4 - Tháp B	169.1	182.4	Căn hộ
45	610	Bà TRẦN THỊ BÍCH HÀ Năm sinh: 1972; CCCD số 079172007552 Địa chỉ: 45 Xuân Hồng, Phường Bảy Hiền, TP. HCM	B.03.06	Căn hộ số 3.06 - Tầng 3 - Tháp B	214.5	234.5	Căn hộ
46	611	Bà: BẠCH MINH MINH Năm sinh: 1987; CCCD số 001187040989 Địa chỉ: Căn hộ C08.11 Chung cư Galleria số 20 Nguyễn Thiện Thành, phường An Khánh, TP.HCM	B.03A.09	Căn hộ số 4.09 (3A.09) - Tầng 4 - Tháp B	126.6	135.9	Căn hộ
47	612	Bà: DƯƠNG QUỲNH HƯƠNG Năm sinh: 1969; CCCD số 001169027726 Địa chỉ: 60G9, Giang Văn Minh, Phường An Khánh, TP.HCM Ông: NGUYỄN THẾ HÙNG Năm sinh: 1965; CCCD số 001065026335 Địa chỉ: 60G9, Giang Văn Minh, Phường An Khánh, TP.HCM	B.03.07	Căn hộ số 3.07 - Tầng 3 - Tháp B	247.5	267.2	Căn hộ
48	614	Ông: NGUYỄN HUY CHUƠNG Năm sinh: 1984; CCCD số 079084024276 Địa chỉ: 24.1 Lô B 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, TP.HCM Bà: PHẠM NGỌC QUỲNH NHƯ Năm sinh: 1985; CCCD số 079185004945 Địa chỉ: 24.1 Lô B 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, TP.HCM	B.03.09	Căn hộ số 3.09 - Tầng 3 - Tháp B	218.1	238.8	Căn hộ
49	615	Bà: PHẠM THỊ NGUYỆT Năm sinh: 1948; CCCD số 079148002551 Địa chỉ: 36/27/44 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, TP HCM	B.03.12A	Căn hộ số 3.13 (3.12A) - Tầng 3 - Tháp B	102.6	112.5	Căn hộ
50	616	Bà: NGUYỄN NGỌC HOÀNG NGUYỄN Năm sinh: 1986; CCCD số 079186011080 Địa chỉ: 728/5 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, TP.HCM	B.03.15	Căn hộ số 3.15 - Tầng 3 - Tháp B	146.7	157.4	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
51	618	Bà: NGUYỄN THỊ DIỄM CHÂU Năm sinh: 1980; CCCD số 079180029338 Địa chỉ: 436B/138 Đường 3/2, phường Hòa Hưng, TP.HCM	B.03.19	Căn hộ số 3.19 - Tầng 3 - Tháp B	119.6	130.4	Căn hộ
52	619	Bà: HÀ THỊ TUYẾT LAN Năm sinh: 1977; CCCD số 012177000033 Địa chỉ: 104 Lô A5, CC 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP.HCM	B.03A.03	Căn hộ số 4.03 (3A.03) - Tầng 4 - Tháp B	75	81.1	Căn hộ
53	620	Bà: NINH THỊ NỘI Năm sinh: 1980; CCCD số 036180020876 Địa chỉ: 49 Đường 11, phường Linh Xuân, Hồ Chí Minh	B.03A.03A	Căn hộ số 4.04 (3A.03A) - Tầng 4 - Tháp B	77.2	83.3	Căn hộ
54	623	Ông: TRỊNH VĨNH TOÀN Năm sinh: 1986; CCCD số: 079086028762 Địa chỉ: 240 Lũy Bán Bích, phường Tân Phú, TP. HCM Bà: LÂM NGỌC LINH Năm sinh: 1990; CCCD số: 079190033565 Địa chỉ: 240 Lũy Bán Bích, phường Tân Phú, TP. HCM	B.03A.07	Căn hộ số 4.07 (3A.07) - Tầng 4 - Tháp B	137.7	147.9	Căn hộ
55	624	Ông: TRỊNH VĨNH TOÀN Năm sinh: 1986; CCCD số: 079086028762 Địa chỉ: 240 Lũy Bán Bích, phường Tân Phú, TP. HCM Bà: LÂM NGỌC LINH Năm sinh: 1990; CCCD số: 079190033565 Địa chỉ: 240 Lũy Bán Bích, phường Tân Phú, TP. HCM	B.03A.08	Căn hộ số 4.08 (3A.08) - Tầng 4 - Tháp B	137.6	147.9	Căn hộ

74L

